

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 12 - 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thúy Hằng

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên Tòa: Bà Quân Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 348/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 485/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng G, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1986, tại Đồng Nai, tên gọi khác: không có; Nơi thường trú: Ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: thiên chúa; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không có. Con ông Nguyễn Hùng C và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có chồng tên Lê Bảo T, có 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Không có

Tiền sự: Không có

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 275/2023 ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, Nguyễn Hồng G bị xử phạt 08 tháng tù về tội đánh bạc. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 03 tháng 10 năm 2023 đến nay.

2. Nguyễn Thị Xuân T, sinh ngày 05/8/1966, tại Đồng Nai. Nơi thường trú: Ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) : không có. Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Đ, bị cáo có chồng tên Phạm Văn T, có 03 con lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: Không có

Tiền sự: Không có

Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 09 tháng 10

năm 2023 được tại ngoại điều tra.

3. Nguyễn Thị Kim T2, sinh ngày 28/02/1977, tại Đồng Nai. Nơi thường trú: Tổ 5, ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không có. Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị H, bị cáo có chồng tên Trần Văn R, có 02 con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án: Không có

Tiền sự: Không có

Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 13 tháng 10 năm 2023 đến ngày 14 tháng 10 năm 2023 được tại ngoại điều tra.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/9/2023, Nguyễn Hồng G, Nguyễn Thị Xuân T đứng ra làm chủ đề, trực tiếp nhận tin nhắn ghi đề của người mua đề để trực tiếp thắng thua với họ. G sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh có gắn sim điện thoại (không nhớ số) với tài khoản Zalo tên là “Đinh Tiên”, T sử dụng điện thoại di động hiệu Messtel số 0394.355.127 và 0772.082.846 để nhận tin nhắn ghi đề. Cách thức đánh bạc bằng hình thức ghi đề cụ thể như sau: Dựa vào kết quả xổ số của đài miền Bắc để đối chiếu tính thắng thua. Nếu người ghi đề chọn mua 02 số (đầu đuôi hoặc bao lô 02 số) trùng với kết quả xổ số thì thắng được số tiền gấp 70 lần số tiền mua đề, nếu trúng. Nếu mua 02 cặp số và xỉu chủ trùng với kết quả xổ số thì thắng được số tiền gấp 500 lần số tiền mua đề; nếu không trùng với kết quả xổ số thì chủ đề thắng toàn bộ số tiền của người mua đã bỏ ra mua số đề.

Ngày 30/9/2023 dựa vào kết quả xổ số miền Bắc (thành phố Hà Nội), Nguyễn Thị Kim T2 sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh gắn sim số 038446333 nhận phôi đề của Liễu (không rõ nhân thân) ghi số đá các con số 37-76-51-53; 31-71-25-63; 14-40-99-96; 08-48-78; 12-13-23-32; Bao lô các số 196, 396, 199, 299, 96, 404, 51; ghi xỉu chủ số 048; ghi số đầu, đuôi số 48 với tổng số tiền thể hiện trên phôi là: 15.325.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, Liễu trúng 01 cặp số đá 37-53 với số tiền 2.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Liễu dùng vào việc đánh bạc với T2 là 17.825.000 đồng nhưng Liễu và T2 chưa thanh toán tiền cho nhau. Sau khi nhận ghi phôi đề cho Liễu thì T2 sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh gắn sim số 038446333 nhắn tin SMS chuyển toàn bộ phôi đề của Liễu cho Nguyễn Thị Xuân T qua số điện thoại 0394.355.127 để hưởng 02% trên tổng số tiền trên phôi đề.

Ngoài đánh bạc với T2 như nêu trên, T còn nhận ghi đề của các đối tượng (không rõ nhân thân): ghi xỉu chủ các số 341, 356, 351, 473, 352, ghi số đá 39-79, 79-29, 59-70, 97-88, 71-40, 51-31, 11-72, 11-79, 33-53-73; ghi đầu, đuôi số 33; ghi bao lô số 33 với tổng số tiền thể hiện trên phôi là 4.339.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, trúng 04 cặp số đá số 11-79 với số tiền 2.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T dùng vào việc đánh bạc là 6.339.000 đồng.

Cùng ngày, Nguyễn Thị Xuân T ghi lại tất cả các số đề trên vào một tờ lịch, sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung chụp hình và chuyển toàn bộ phơi đề đã nhận của Nguyễn Thị Kim T2 và các đối tượng (không rõ nhân thân) đến tài khoản Zalo tên “Đình Tiên” của Nguyễn Hồng G, để được hưởng 01% hoa hồng trên tổng số tiền trên phơi đề. Sau đó, G sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh có gắn sim điện thoại (không nhớ số) và zalo tên “Đình Tiên” chuyển toàn bộ phơi đề đã nhận của Nguyễn Thị Xuân T đến tài khoản hay số điện thoại của Tài (không rõ lai lịch), để được hưởng 01% hoa hồng trên tổng số tiền trên phơi đề.

Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, T đang tính tiền thắng thua thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Đến ngày 13/10/2023, Nguyễn Hồng G và Nguyễn Thị Kim T2 đến Cơ quan công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

(Bút lục số 113-114; 115-116; 117-118; 119-120; 121-123; 128-130; 147-150).

Vật chứng, tài sản thu giữ:

+ 01 điện thoại di động hiệu SamSung A30 gắn sim số 0973.655.321 và 01 điện thoại di động hiệu Messtel gắn sim số 0394.355.127 và số 0772.082.864 của Nguyễn Thị Xuân T.

+ 01 tờ lịch có ghi các số đề đài Miền Bắc ngày 30/9/2023 (kèm theo trong hồ sơ vụ án)

* Tại bản Cáo trạng số 03/CT.VKS-NT ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn Hồng G và Nguyễn Thị Xuân T về tội “ Tổ chức đánh bạc ” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, Nguyễn Thị Kim T2 về tội “ Đánh bạc ” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017) đề nghị xử phạt Nguyễn Hồng G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội tổ chức đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017) đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Xuân T 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc nhưng cho hưởng án treo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 58, 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T2.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2015), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A30 và 01 điện thoại di động hiệu Messtel của Nguyễn Thị Xuân T dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0973.655.321, sim số 0394.355.127 và sim số 0772.082.864 của Nguyễn Thị Xuân T là công cụ dùng vào việc đánh bạc.

Về án phí đề nghị buộc các bị cáo chịu theo luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Cho thấy:

Vào ngày 30/9/2023, Nguyễn Hồng G, Nguyễn Thị Xuân T đứng ra làm chủ đề, trực tiếp nhận tin nhắn ghi đề của người mua đề để trực tiếp thắng thua với họ.

Ngày 30/9/2023 Liễn đánh bạc với T2 số tiền 17.825.000 đồng. Sau khi nhận ghi phôi đề cho Liễn thì T2 sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh gắn sim số 038446333 nhắn tin SMS chuyển toàn bộ phôi đề của Liễn cho Nguyễn Thị Xuân T qua số điện thoại 0394.355.127 để hưởng % huê hồng trên tổng số tiền trên phôi đề.

T đánh bạc với đối tượng không rõ nhân thân số tiền 6.339.000 đồng.

Cùng ngày, Nguyễn Thị Xuân T ghi lại tất cả các số đề trên vào một tờ lịch, sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung chụp hình và chuyển toàn bộ phôi đề đã nhận của Nguyễn Thị Kim T2 và các đối tượng (không rõ nhân thân) đến tài khoản Zalo tên “Đinh Tiên” của Nguyễn Hồng G, để được hưởng % huê hồng trên tổng số tiền trên phôi đề. Sau đó, G sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh có gắn sim điện thoại (không nhớ số) và zalo tên “Đinh Tiên” chuyển toàn bộ phôi đề đã nhận của Nguyễn Thị Xuân T đến tài khoản hay số điện thoại của Tài (không rõ lai lịch), để được hưởng % huê hồng.

Như vậy, căn cứ quy định của pháp luật hình sự đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Hồng G, Nguyễn Thị Xuân T đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim T2 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định

tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nên bản Cáo trạng số 03/CT.VKS-NT ngày 12/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, vụ án thuộc đồng phạm giản đơn, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác cần xét xử nghiêm.

Các bị cáo lừa đảo, tổ chức đánh bạc, đánh bạc nhằm thu lợi bất chính để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, cần xét xử nghiêm nhằm răn đe giáo dục.

Bị cáo G đang trong thời gian chờ xét xử về hành vi đánh bạc lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo.

Tuy nhiên xét cho bị cáo G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nuôi con nhỏ, gia đình có công với cách mạng, ra đầu thú.

Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu.

Bị cáo T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ra đầu thú.

Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên khi lượng hình nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự.

Không cần cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt bị cáo hình phạt tù và cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

Không cần áp dụng hình phạt tù, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo T2 cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2015), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 :

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:
- 01 điện thoại di động hiệu SamSung A30 và 01 điện thoại di động hiệu Messtel của Nguyễn Thị Xuân T dùng vào việc đánh bạc.
- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0973.655.321, sim số 0394.355.127 và sim số 0772.082.864 của Nguyễn Thị Xuân T là công cụ dùng vào việc đánh bạc .

Đối với đối tượng tên Tài, Liễu và các đối tượng khác do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, án phí, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử

nên chấp nhận. Về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo cao so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng G, Nguyễn Thị Xuân T phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim T2 phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 56, 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng G 01(một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 275/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 01 (một) năm 08(tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2023 nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 5 năm 2023 đến ngày 13 tháng 5 năm 2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 322 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân T 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai năm).

Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T2 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A30 và 01 điện thoại di động hiệu Messtel của Nguyễn Thị Xuân T dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0973.655.321, sim số 0394.355.127 và sim số 0772.082.864 của Nguyễn Thị Xuân T là công cụ dùng vào việc đánh bạc .

Hiện vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo quyết định chuyển vật chứng số 01/VKS-NT ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng G, Nguyễn Thị Xuân T, Nguyễn Thị Kim T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục Thi hành án;
- Lưu Av, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Duy Thức**